

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **153/2025/HS-ST**
Ngày: 23 - 7 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân

Thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hương

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Vinh

Bà Trần Thị Thu Vân

Ông Dương Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2025/TLST- HS ngày 05/5/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2025/QĐXXST-HS ngày 23/6/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2025/QĐST-HS ngày 08/7/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đình C**, sinh ngày: 11/8/1994 tại Thái Bình.

Căn cước công dân số: 034094000782, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05 tháng 4 năm 2021.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là xã L, tỉnh Hưng Yên).

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Trần Đình C1, sinh năm 1960 và bà Đường Thị V, sinh năm 1959; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 anh em, có vợ tên Lê Huyền M, sinh năm 1995 (đã ly hôn) có 02 con sinh năm 2014-2016. Sống chung như vợ chồng với chị Đỗ Thị Ngọc T, sinh năm 1983;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Đình C bị tạm giữ từ ngày 11/7/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1503/LTG-CSHS-Đ1 ngày 18/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Phạm Văn Y – Luật sư thuộc Công ty L1, Đoàn luật sư tỉnh Đ (có mặt).

Bị hại: Chị Đỗ Thị Ngọc T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: B, Khu phố B, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố Q, phường T, tỉnh Đồng Nai).

Người làm chứng:

1. Cháu Phạm D, sinh năm 2013 (vắng mặt).

Địa chỉ: B, Khu phố B, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố Q, phường T, tỉnh Đồng Nai).

(Người giám hộ hợp pháp của cháu D là bà Đỗ Thị Ngọc T).

2. Ông Ngô Văn H, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: 3, Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Nai).

3. Anh Bùi Ngọc T1, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: 8, Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính: Trần Đình C và chị Đỗ Thị Ngọc T, sinh năm 1983, sống chung như vợ chồng tại địa chỉ nhà số C, Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố Q, phường T, tỉnh Đồng Nai).

Khoảng 01 giờ ngày 11/7/2024, C tổ chức uống rượu và xem bóng đá cùng một số người bạn tại nhà. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, sau khi mọi người ra về, C muốn tiếp tục đi uống rượu nơi khác thì chị T không đồng ý nên giữa C và chị T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Do bức tức, C dùng tay, chân đánh, đá vào người, mặt và vùng đầu của chị T thì được cháu Phạm D, sinh năm 2013 (là con riêng của chị T) can ngăn nhưng bị C xô té ngã nên cháu D chạy ra ngoài nhờ mọi người hỗ trợ. Lúc này, C tiếp tục dùng tay, chân đánh chị T làm chị T bất tỉnh. Sau đó, C nảy sinh ý định giết chị T rồi tự tử nên C đã lấy 01 con dao Thái Lan, cán màu

vàng dài 21cm, lưỡi dao nhọn bằng kim loại để trên bàn tự đâm 01 nhát vào vùng ngực của mình, rồi C cầm dao đâm 02 nhát trúng vào vùng ngực và thái dương bên phải của chị T, sau đó C tiếp tục tự đâm 01 nhát nữa vào ngực mình và gục xuống nền nhà. Sau khi cháu D ra ngoài cầu cứu thì được người dân xung quanh đến đưa C và chị T đi cấp cứu. Đến 06 giờ cùng ngày, C bị Cơ quan điều tra bắt giữ để điều tra và xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, bị cáo Trần Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

2. Hiện trường vụ án và khám nghiệm hiện trường:

Tại biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ án ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại số C, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Nai) thuộc dãy phòng trọ của ông Nguyễn Khắc L, căn phòng trọ có diện tích 5,7m x 4,5m, có kết cấu gồm 01 phòng sinh hoạt, ăn ở chung, 01 nhà vệ sinh và 01 gác lửng.

Tại hiện trường phòng sinh hoạt chung, trên toàn bộ nền nhà phát hiện nhiều dấu vết màu nâu đỏ được xác định là máu đọng vũng, nhỏ giọt, dạng quệt trên diện tích 2,5m x 3,5m. Trong đó có 01 dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) đọng vũng, đóng cục đã khô trên nền nhà kích thước 1,1m x 0,6m; 01 dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) đọng vũng, đóng cục đã khô trên nền nhà kích thước 40cm x 25cm, tương ứng với các dấu vết màu nâu đỏ trên nền nhà (nghi máu), trên tường hướng Bắc phát hiện 01 dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) dạng văng bắn trên diện tích 1,7m x 1,2m. Ngoài ra trên nền nhà phát hiện 03 điện thoại di động các loại.

Sát khu vực bồn rửa chén bát, phát hiện 01 bàn kim loại, kích thước 1,26m x 0,67m x 0,54m, bên trên mặt bàn có nhiều mảnh vỡ thủy tinh trên diện tích 40cm x 25 cm (nghi là mảnh vỡ của gạt tàn thuốc).

Tại khu vực nhà vệ sinh, phát hiện 01 xô đựng nước màu trắng, bằng nhựa, bên trong có chứa chất lỏng màu đỏ (nghi là nước pha với máu).

Cách cửa chính 60cm, sát tường nhà, bên trên bao tải đựng đồ phát hiện 01 con dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng, kích thước 21cm x 0,2cm phần lưỡi dao bị cong vênh, trên phần lưỡi dao có nhiều dấu vết màu nâu đỏ đã khô, được xác định là con dao gây án.

3. Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao Thái Lan, cán màu vàng, kích thước 21cm x 2cm (phần lưỡi dài 11cm, cán dao dài 10cm, bản rộng 02cm, phần lưỡi dao cong vênh) là hung khí Trần Đình C đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 03 dấu vết màu đỏ (nghi là máu) để phục vụ công tác điều tra.

4. Kết luận giám định:

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 0691/KLTTCT-TTPYĐN ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận đối với thương tích của chị Đỗ Thị Ngọc T như sau:

- Vết thương thái dương phải ngoài chân tóc kích thước nhỏ.
- Vết mổ giữa ngực vùng xương ức kích thước trung bình.
- Vết thương ngực trái kích thước nhỏ.
- Vết mổ vùng mũi ức kích thước nhỏ.
- Vết mổ vùng mũi ức kích thước nhỏ.
- Vết mổ vùng mũi ức kích thước nhỏ.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Đỗ Thị Ngọc T – sinh năm 1983 tại thời điểm giám định là: 09%.

* Kết luận khác: Vật gây thương tích:

- + Thương tích và chấn thương đầu: Vật tày hoặc vật tày có cạnh.
- + Thương tích ngực: Vật sắc nhọn.

Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra trung cầu giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định và xuất viện để xác định đầy đủ các tổn thương và di chứng kèm theo của tổn thương nếu có.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể người sống số 1033/KLTTCT-TTPYĐN ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận đối với thương tích của chị Đỗ Thị Ngọc T như sau:

- + Sẹo thái dương phải (cắt ngang đuôi cung mày phải) kích thước nhỏ.
- + Gãy cung gò má trái (cung tiếp trái) không ảnh hưởng chức năng.
- + Gãy xoang hàm trái không di lệch.
- + Gãy xương ổ mắt trái không ảnh hưởng thị lực.
- + Gãy xương sườn số 2 bên phải, can tốt.
- + Gãy xương sườn số 3 bên phải, can tốt.
- + Tổn thương xương ức (phẫu thuật mở xương ức) không gây biến dạng lồng ngực.
- + Tràn máu màng phổi trái đã phẫu thuật hiện không để lại di chứng.
- + Rách màng ngoài tim đã phẫu thuật kết quả tốt.
- + Vết thương rách quai động mạch chủ đã được phẫu thuật khâu động mạch kết quả tốt.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Thị Ngọc T, sinh năm 1983 tại thời điểm giám định bổ sung là 72%.

Tại Kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ số 1056/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận đối

với thương tích của chị Đỗ Thị Ngọc T như sau: “...Vết thương gò má phải (thái dương phải) ngoài chân tóc kích thước 3,5x0,2cm; bờ mép nhám nhò, không thẳng hàng. Vết thương đuôi cung mày phải 4cm. Vết thương ngực trái kích thước 02x0,2cm thấu ngực rách quai động mạch chủ, tràn máu màng ngoài tim, tràn máu màng phổi. Sưng nề thái dương trái. Bầm tím, tụ máu hốc mắt phải. Bầm tím, tụ máu hốc mắt phải, gãy thành xoang hàm, cung gò má và thành ngoài ổ mắt trái. Bệnh nhân Đỗ Thị Ngọc T vào viện trong tình trạng: Lơ mơ; Glasgow 9 điểm; Đồng tử trái khó khám do sưng nề, đồng tử phải 3mm, PXAS (+); Mạch 128 lần/phút; Nhiệt độ 37 độ C; Huyết áp 80/60 mmHg; Nhịp thở 20 lần/phút. Như vậy với các tổn thương của bệnh nhân Đỗ Thị Ngọc T, nếu không được cấp cứu kịp thời thì có thể ảnh hưởng đến tính mạng”.

Tại Kết luận giám định số 5913/KL-KTHS ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Trên lưỡi dao có dính máu người, phân tích được 02 kiểu gen từ dấu vết máu này, trong đó có 01 kiểu gen trùng với kiểu gen của Đỗ Thị Ngọc T và 01 kiểu gen trùng kiểu gen của Trần Đình C.

5. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Thị Ngọc T yêu cầu Trần Đình C bồi thường toàn bộ chi phí chi điều trị thương tích, chi phí tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Đến nay, gia đình bị cáo C đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho bị hại.

6. Truy tố: Cáo trạng số 115/CT-VKSĐN-P2 ngày 26/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Đình C về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

7. Ý kiến trình bày của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo xác định tất cả lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay bức cung. Kết luận điều tra cũng như bản Cáo trạng truy tố bị cáo ra trước tòa hoàn toàn phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên bị cáo xác định chỉ dùng dao đâm 01 nhát vào ngực của bị hại, thương tích thái dương trái của bị hại có thể do va đập vào thành bồn rửa bát trong quá trình xô xát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

8. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý đối với vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Đình C về tội “Giết người”, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn, hối cải, đã bồi thường chi phí điều trị cho bị hại, bị hại có đơn xin

giảm nhẹ hình phạt và đơn xin bãi nại cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 15, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Đình C mức án từ 13 đến 15 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu huỷ 01 con dao Thái Lan, cán màu vàng, kích thước 21cmx2cm (phần lưỡi dài 11cm, cán dao dài 10cm, bản rộng 02cm, phần lưỡi dao cong vênh) là vật chứng vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 4105/QĐ-VKS-P2 ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Đồng Nai và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/5/2025 (Phiếu nhập số NK25/101) của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

9. Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo:

Hành vi của bị cáo Trần Đình C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã rõ, trong quá trình điều tra bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi của mình và khi nhận kết luận điều tra cũng như Cáo trạng thì bị cáo cũng không có ý kiến gì. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền về tính mạng, sức khỏe của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và đáng bị lên án. Tuy nhiên, bị cáo đã ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, hành vi bột phát nhất thời; đã bồi thường chi phí điều trị cho bị hại, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, nguyên nhân diễn ra sự việc do áp lực công việc vất vả và mâu thuẫn trong cuộc sống với chị T. Bị cáo đã tự đâm vào ngực bản thân với mục đích tự tử sau đó mới đâm vào bị hại. Từ đó Luật sư cho rằng bị cáo không phạm vào điểm n, khoản 1, Điều 123 mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định ở khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo mức hình phạt phù hợp với hành vi sai phạm của bị cáo, mang tính giáo dục hơn là hình phạt để bị cáo có cơ hội cống hiến cho gia đình bị cáo và xã hội nói chung.

Lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi đã gây ra cho bị hại, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất có thể, để bị cáo còn về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của Pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

Tại phiên tòa, bị hại Đỗ Thị Ngọc T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng là cháu Phạm D (do chị T là người giám hộ hợp pháp), ông Ngô Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[2] Về nội dung vụ án.

2.1. Hành vi của bị cáo bị truy tố:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình Công K nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả giám định pháp y, giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thu nhận vật chứng, cùng các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ trong vụ án, thể hiện: Xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt, khoảng 04 giờ ngày 11/7/2024, tại số nhà C, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Nai), Trần Đình C đã có hành vi dùng tay, chân đánh, đá vào vùng mặt, vùng đầu và người của chị T làm chị T bất tỉnh. Sau đó, bị cáo tiếp tục dùng 01 con dao Thái Lan, cán màu vàng, kích thước 21cm x 2cm đâm 02 nhát trúng vào thái dương bên phải và vùng ngực trái của chị T. Các thương tích sọ thái dương phải; gãy cung gò má trái (cung tiếp trái); gãy xoang hàm trái; gãy xương ổ mắt trái; gãy xương sườn số 2 bên phải; gãy xương sườn số 3 bên phải; tổn thương xương ức; tràn máu màng phổi trái, rách màng ngoài tim; vết thương rách quai động mạch chủ, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 72%. Sau đó bị cáo dùng dao tự đâm mình để tự tử nhưng được cấp cứu kịp thời nên không chết.

Do đó, đã có cơ sở xác định, hành vi của Trần Đình C thực hiện phạm vào tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

2.2. Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt, dẫn đến bị cáo thiếu kiềm chế bản thân đã vô cớ dùng tay, chân đánh, đập bị hại, khi bị hại không có khả năng chống cự bị cáo đã dùng dao đâm vào ngực (vùng trọng yếu trên cơ thể) bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi mang tính quyết liệt, nhằm tước đoạt mạng sống của bị hại, thể hiện sự coi thường tính mạng, sức khỏe người khác, chị T không chết do yếu tố khách quan là được phát hiện cấp cứu kịp thời.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt áp dụng cho bị cáo

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bồi thường chi phí thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo có công với cách mạng (có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, ông ngoại là liệt sĩ). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Đình C bồi thường toàn bộ chi phí chi điều trị thương tích, chi phí tổn thất tinh thần theo yêu cầu của bị hại với số tiền 40.000.000 đồng. Chị Đỗ Thị Ngọc T không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 con dao Thái Lan, cán màu vàng, kích thước 21cm x 2cm (phần lưỡi dài 11cm, cán dao dài 10cm, bản rộng 02cm, phần lưỡi dao cong vênh) là hung khí Trần Đình C đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số

326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Quan điểm bào chữa của luật sư tại phiên tòa có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về quan điểm, lập luận và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo là chưa phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình C phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình C **12 (mười hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Đình C để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan, cán màu vàng, kích thước 21cm x 2cm (phần lưỡi dài 11cm, cán dao dài 10cm, bản rộng 02cm, phần lưỡi dao cong vênh) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ (Phiếu nhập số NK25/101 ngày 05/5/2025).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Đình C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (2);
- Tòa PT TANDTC tại TP Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo, bị hại (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng GĐTTKT THAHS Tòa án tỉnh (2);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Kiều Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

*Hội thẩm nhân dân
phiên tòa*

Thẩm phán

Thẩm phán chủ tọa

:

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Luật sư (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 06 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 01);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, VP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Kiều Vân